TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2026/QĐST-VHNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 29 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân & gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 40/2026/TLST-VHNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2026, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con"* giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Mộc Q, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường V, tỉnh Thái Nguyên.

- Chị Đặng Thị M, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mộc Q và chị Đặng Thị M kết hôn hôn tự nguyện vào năm 2007, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường V, tỉnh Thái Nguyên, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tại địa phương, là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị chung với gia đình cho đến năm 2015 thì ra ở riêng. Cuộc sống chung hạnh phúc cho đến khoảng đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng. Đến đầu năm 2026 mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, anh chị đã ly thân từ đó cho đến nay không còn quan tâm đến cuộc sống riêng của nhau nữa. Việc anh chị có bất đồng hai bên gia đình đều biết, đã khuyên giải cho anh chị nhưng không có kết quả. Anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh Q, chị M được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 9 năm 2026 là thực sự tự nguyện, cần được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Mộc Q và chị Đặng Thị M xác định quá trình

chung sống có có 03 con chung là Nguyễn Minh Ngọc Á, sinh ngày 18/5/2010; Nguyễn Minh A, sinh ngày 16/11/2012 và Nguyễn Anh T, sinh ngày 08/4/2022. Anh Q, chị M thoả thuận:

Giao con chung Nguyễn Minh Ngọc Á và Nguyễn Minh A cho anh Nguyễn Mộc Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Giao con chung Nguyễn Anh T cho chị Đặng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về khoản cho vay chung: Không có.

[5]. Về vấn đề khác: Không có.

[6]. Về lệ phí: Anh Nguyễn Mộc Q và chị Đặng Thị M thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành mà không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Mộc Q và chị Đặng Thị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đều thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Nguyễn Mộc Q và chị Đặng Thị M có 03 con chung là Nguyễn Minh Ngọc Á, sinh ngày 18/5/2010; Nguyễn Minh A, sinh ngày 16/11/2012 và Nguyễn Anh T, sinh ngày 08/4/2022. Anh Q, chị M thoả thuận:

Giao con chung Nguyễn Minh Ngọc Á và Nguyễn Minh A cho anh Nguyễn Mộc Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Giao con chung Nguyễn Anh T cho chị Đặng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu giải quyết.

- *Về khoản cho vay chung*: Không có.

- *Về vấn đề khác*: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Mộc Q và chị Đặng Thị M thoả thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000833 ngày 17/9/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 36 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025)./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 2 – Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Nam Tiến (nay là UBND phường Vạn Xuân); (ĐKKH số 58 ngày 30/10/2007);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Dung